

Bản án số: 09/2022/HC-ST
Ngày: 09 - 9 - 2022
V/v khiếu kiện “Quyết định
hành chính”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Dung
2. Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thùy Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-HC ngày 25 tháng 02 năm 2022 về khiếu kiện Quyết định hành chính theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HC ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* ông Hoàng Trung K, sinh năm 1960; địa chỉ: số nhà 64, đường TH, phố PC, phường NT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố NB; địa chỉ: đường LĐH, phường TB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Vũ Hoài Ch - chức vụ: phó chủ tịch UBND thành phố NB, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 1553/QĐ-UBND ngày 21/4/2022). (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân phường NT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: đường TH, phố PC, phường NT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Đức Th - chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường NT, là người đại diện theo pháp luật. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:

Tại Đơn khởi kiện ngày 22/02/2022, ông Hoàng Trung K đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình hủy Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 19/01/2022 về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND thành phố NB và bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc Chủ tịch UBND thành phố NB đền bù bồi thường thiệt hại tài sản do cưỡng chế ngày 01/3/2022 của gia đình ông, tổng trị giá tài sản là 14.600.000đồng.

Lý do khởi kiện:

- Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND thành phố NB đã xác định ông có hành vi chiếm đất ngô đi chung tại một phần thửa đất số 334, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính phường NT lập năm 2003, chỉnh lý năm 2016.

- Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 19/01/2022 về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND thành phố NB đã quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 đối với ông.

Hai Quyết định nêu trên của Chủ tịch UBND thành phố NB là không đúng, xâm hại đến quyền lợi ích hợp pháp của ông; Quyết định xác định ông chiếm đất ngô đi chung là không đúng, vì ông xây dựng trên thửa đất số 70, tờ bản đồ số 11 phường NT. Ông làm đơn kiến nghị yêu cầu Chủ tịch UBND phường NT giải quyết, nhưng Chủ tịch UBND phường NT không giải quyết, không trả lời, ông đã làm đơn khởi kiện hành vi của Chủ tịch UBND phường NT đến Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để giải quyết, xác định rõ việc xây dựng của gia đình ông là trên thửa đất số 70 hay là thửa đất số 334, hiện nay vụ án đang được Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình thụ lý giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án chưa xong, thì Chủ tịch UBND thành phố NB đã ra Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 19/01/2022 về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không đúng quy định của pháp luật do chưa hết thời hạn 45 ngày. Trước khi cưỡng chế ông đã gặp trực tiếp các Ban ngành của UBND thành phố NB và UBND phường NT, gửi đơn đề nghị dừng việc cưỡng chế để chờ hết 45 ngày theo Quyết định số 173 ngày 19/01/2022, nếu ông chưa thực hiện việc tháo dỡ thì ông sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nhưng ngày 01/3/2022 UBND thành phố NB đã tổ chức cưỡng chế tài sản đối với gia đình ông. Do vậy ngày 22/02/2022 ông làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình giải quyết hủy Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố NB và yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố NB đền bù, bồi thường thiệt hại tài sản do cưỡng chế của gia đình ông trị giá tài sản là 14.600.000 đồng bao gồm: 01 lán tôn, 01 bức tường và 20 khối mật. (trong đó: năm 2010 ông mua 20 khối đá mật, mức giá là 130.000

đồng/m³ dùng để đổ vào nền đất trên thửa đất số 70, trị giá là 2.600.000 đồng; ngày 26/9/2016 ông xây bức tường bằng gạch bê tông mặt rộng khoảng 4m, cao khoảng 2,5m, trị giá hết khoảng 5.000.000 đồng; tháng 02 năm 2021 ông làm lán mái tôn cho thuê để xe ô tô 7 chỗ, lán tôn có kích thước chiều dài là 5,5m, chiều rộng 4m, chiều cao 3m loại tôn thường, tiền công khoán và vật liệu trị giá là 7.000.000 đồng).

Tại văn bản số 492/UBND-TP ngày 10/3/2022; văn bản số 1729/UBND-TP ngày 09/8/2022 và văn bản số 1925/UBND-TP ngày 30/8/2022 đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Căn cứ để ban hành Quyết định số 5687/QĐ- KPHQ ngày 31/12/2021 và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 19/01/2022, UBND thành phố NB, căn cứ theo quy định Luật đất đai năm 2013; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020); Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 97/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013; Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 19/01/2022 về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND thành phố NB đã ban hành là đảm bảo theo đúng quy định về thời hạn, thời hiệu, thẩm quyền, đảm bảo nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Do ông Hoàng Trung K không thực hiện các Quyết định trên, nên ngày 01/3/2022 UBND thành phố NB đã tổ chức biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hoàng Trung K. Khi đến thực hiện việc cưỡng chế tài sản thì ông K đang có mặt tại UBND phường NT, khi cưỡng chế ông K không có mặt ở nhà. Tài sản cưỡng chế UBND thành phố NB tháo dỡ lán tôn, bức tường chắn ngang phía sau và cào phân trát xi măng nền phía trên của lán tôn trở đi, không xúc phân đá mặt. Toàn bộ công trình xây dựng vi phạm của gia đình ông K đã được tháo dỡ, giải tỏa, khôi phục lại tình trạng ban đầu, phần tài sản đã cũ trong khu vực cưỡng chế được lập biên bản, kê biên theo đúng quy định có các biên bản kèm theo, vì ông K không có mặt ở nhà nên giao cho người nhà ông K nhận tài sản cưỡng chế, nhưng người nhà ông K không nhận, nên đã giao cho UBND phường NT quản lý theo quy định của pháp luật. Ông K yêu cầu đền bù, bồi thường thiệt hại tài sản do UBND thành phố Ninh Bình cưỡng chế ngày 01/3/2022 với số tiền là 14.600.000 đồng là không có căn cứ, vì gia đình ông K vi phạm không tự tháo dỡ công trình xây trái phép, nên UBND thành phố NB thực hiện biện pháp cưỡng chế là đúng quy định của pháp

luật. Về chi phí thực hiện việc cưỡng chế ngày 01/3/2022, UBND thành phố NB xem xét, đề nghị sau. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản ngày 09/8/2022 UBND phường NT có ý kiến như sau: Gia đình ông Hoàng Trung K xây dựng công trình vi phạm lấn chiếm đất giao thông tại thửa 334, tờ bản đồ số 11 bản đồ địa chính phường NT lập năm 2003, chỉnh lý năm 2016, thuộc UBND phường NT quản lý. Ngày 01/3/2022 UBND thành phố NB phối hợp với UBND phường NT tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm chiếm đất giao thông của ông Hoàng Trung K. Toàn bộ tài sản cưỡng chế của gia đình ông K (lấn tôn tháo dỡ) UBND thành phố NB đã đưa về trụ sở và giao cho UBND phường NT hiện đang quản lý. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày 25/8/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xem xét thực địa tại vị trí cưỡng chế tài sản của gia đình ông K. Chính quyền địa phương phường NT cùng Trưởng phố PC xác định: hiện tại Lấn tôn và bức tường ngăn không còn, trên phần nền của lấn tôn trước đây phía dưới là đá mặt, phía trên có trát xi măng, nửa phần sau có đổ đá mặt, hiện phần trát xi măng không còn, chỉ còn lại đá mặt nham nhở đã bị xúc đi do cưỡng chế ngày 01/3/2022 UBND thành phố NB có dùng máy mức phần đá mặt và sân trát, bức tường khoảng 2 đến 3 xe tải loại xe khoảng 5 khối trở đi đâu không biết. Hiện tại trên phần nền ông K đang để 5000 viên gạch đỏ, phía đằng sau có chắn lưới B40.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa: ông Hoàng Trung K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Đề nghị thay đổi thẩm phán chủ tọa phiên tòa, lý do thẩm phán không ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với đơn của ông; đề nghị hoãn phiên tòa triệu tập người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến phiên tòa; ngừng phiên tòa để đưa 3 người là ông Nguyễn Tiến D, trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố NB nay là Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh NB, ông Trần Thanh C, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố NB nay là phó chủ tịch UBND thành phố NB và ông Lê Tiến D, phòng quản lý đô thị nay là phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố NB vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và thu thập tài liệu chứng cứ phương án cưỡng chế của UBND thành phố NB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của

người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 208 Luật đất đai năm 2013; Điều 2, 3, 5, 28, 38, 54, 70, 85 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi bổ sung năm 2020; Điều 33, 34, 35 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Trung K về việc đề nghị hủy Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 19/01/2022 về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND thành phố NB và yêu cầu đền bù bồi thường thiệt hại tài sản do cưỡng chế ngày 01/3/2022 số tiền là 14.600.000 đồng; Về án phí hành chính sơ thẩm: ông Hoàng Trung K phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về sự có mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố NB, người đại diện hợp pháp của UBND phường NT đều vắng mặt, nhưng có Đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 157, Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định của pháp luật.

[1.2]. Tại phiên tòa ngày 05/9/2022, ông Hoàng Trung K đề nghị thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, lý do thẩm phán không ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với đơn của ông. Hội đồng xét xử xét thấy: ngày 28/02/2022 vào hồi 16 giờ ông K đến Tòa án nộp đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (tháng 2 có 28 ngày), ngày 01/3/2022 Tòa án đã lập biên bản làm việc và yêu cầu ông K sửa đổi bổ sung đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, phải có tên, địa chỉ của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, nhưng ông K không sửa đổi. Ngày 02/3/2022 Tòa án đã ra Thông báo số 01/2022/TB-TA về việc không chấp nhận yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Do đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của ông Hoàng Trung K không đúng quy định theo khoản 2 Điều 73 Luật Tổ tụng hành chính và đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không còn, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Tổ tụng hành chính,

Thẩm phán ra Thông báo về việc không chấp nhận yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của ông Hoàng Trung K. Vì vậy ông K đề nghị thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa là không có căn cứ chính đáng, nên không chấp nhận.

Ông K đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vì họ vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa đại diện người bị kiện và đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, thì đại diện người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu của ông K không được chấp nhận.

Ông K đề nghị ngừng phiên tòa để đưa 3 ông là Nguyễn Tiến D, ông Trần Thanh và ông Lê Tiến D vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vì trong biên bản làm việc ngày 22/6/2007 tại UBND phường NT những người này đã ký vào biên bản làm việc và sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất mà ông đã nộp biên bản làm việc (bản phô tô) cho Tòa án ngày 12/8/2022 và thu thập chứng cứ về việc cưỡng chế tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy: nội dung trong biên bản làm việc ngày 22/6/2007 xem xét đề nghị để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông K, không liên quan đến vụ án ông K yêu cầu hủy Quyết định số 5687 và Quyết định số 173, nên việc ông K yêu cầu đưa những người có tên trên vào tham gia tố tụng là không cần thiết. Đối với yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ về việc cưỡng chế tài sản, UBND thành phố NB khi thực hiện việc cưỡng chế tài sản đã lập biên bản kê biên theo đúng quy định pháp luật. Do vậy yêu cầu của ông K không có căn cứ, nên không chấp nhận.

[1.3]. Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 31/12/2021 Chủ tịch UBND thành phố NB, tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (gọi tắt là QĐ số 5687/QĐ-KPHQ) và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 19/01/2022 về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (gọi tắt là Quyết định số 173/QĐ-CCX) hai quyết định trên là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính, thì khiếu kiện của ông Hoàng Trung K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

[1.4]. Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 31/12/2021 ông K nhận được Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 và ngày 20/01/2022 ông K nhận được Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày

19/01/2022. Ông K cho rằng Chủ tịch UBND thành phố NB ban hành hai Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ và Quyết định số 173/QĐ-CCX là không đúng, trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi ích của ông, vì khi đó ông K có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đang thụ lý giải quyết. Ngày 22/02/2022 ông K thực hiện quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình yêu cầu hủy Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 19/01/2022 về việc Cường chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND thành phố NB là trong thời hiệu khởi kiện, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 19/01/2022.

- Về thẩm quyền: Căn cứ Điều 28, Điều 38, Điều 54, Điều 65, Điều 85; Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Biên bản vi phạm hành chính; biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Chủ tịch UBND thành phố NB đã ban Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 19/01/2022 về việc Cường chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định:

Bản đồ địa chính phường NT lập năm 2003, chỉnh lý năm 2016 thì thửa đất 334, tờ bản đồ số 11 là đường thuộc ngõ đi chung.

Ngày 14/10/2021 UBND phường NT ra Thông báo số 86/TB-UBND về việc tháo dỡ phần tài sản vi phạm trên đất thuộc ngõ đi chung đối với ông Hoàng Trung K. Ngày 20/10/2021 UBND phường NT lập biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC đối với ông ông Hoàng Trung K đã có hành vi chiếm đất thuộc ngõ đi chung tại một phần thửa đất 334, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính phường NT lập năm 2003, chỉnh lý năm 2016; Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính do UBND phường NT lập ngày 11/11/2021. Trên phần đất chiếm có dựng một lán tôn, xây tường gạch chắn ngang lối đi. Do ông K không tự nguyện thực hiện việc tháo dỡ phần tài sản vi phạm trên đất thuộc ngõ đi chung, nên ngày 31/12/2021 Chủ tịch UBND thành phố NB đã ban Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với ông Hoàng Trung K là đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 2, Điều 3, Điều 5, Điều 28, Điều 29, Điều 30 Luật xử lý vi phạm hành chính. Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ, xác định thời hạn

thực hiện là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, cùng ngày 31/12/2021 ông K nhận được quyết định. Hết thời hạn 10 ngày nhưng ông K không tự nguyện chấp hành. Ngày 19/01/2022 Chủ tịch UBND thành phố NB ban hành Quyết định số 173/QĐ-CCXP về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đảm bảo đúng quy định tại Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.2]. Về hình thức, nội dung của Quyết định:

- Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 có nội dung: Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với ông Hoàng Trung K.

Hậu quả do hành vi hành chính cần được khắc phục là: Việc ông K chiếm đất ngõ đi chung, diện tích 61,05m² tại một phần thửa đất số 334, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính phường NT lập năm 2003, chỉnh lý năm 2016 để lắp dựng 01 lán tôn, cột sắt, cửa tôn diện tích 20,14m² và xây tường gạch chắn kích thước dài 3,95m, cao 2,0m, đã làm thay đổi tình trạng ban đầu của đất mà không được các cơ quan có thẩm quyền cho phép. Buộc ông Hoàng Trung K phải tháo dỡ, di chuyển toàn bộ công trình, vật kiến trúc trên diện tích đất đã chiếm; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm, thời hạn thực hiện là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, nếu quá thời hạn trên, ông K không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Như vậy Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được ban hành do hành vi vi phạm hành chính của ông Hoàng Trung K về việc chiếm ngõ đi chung, đã được UBND phường NT thông báo yêu cầu tháo dỡ phần tài sản vi phạm trên đất thuộc ngõ đi chung và đã lập biên bản vi phạm hành chính là đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 2, Điều 3, Điều 5 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã được sửa đổi bổ sung năm 2020.

- Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 19/01/2022 có nội dung: Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 đối với ông Hoàng Trung K. Biện pháp: buộc ông Hoàng Trung K tháo dỡ, di chuyển toàn bộ công trình, vật kiến trúc trên diện tích đất đã chiếm, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm, tại một phần thửa đất số 334, tờ bản đồ số 11. Cùng ngày 31/12/2021 ông K đã nhận được Quyết định số 5687/QĐ-UBND-KPHQ hết thời hạn 10 ngày nhưng ông K vẫn không tự nguyện chấp hành quyết định, không tự tháo dỡ, di chuyển toàn bộ công trình, vật kiến trúc trên diện tích đất đã chiếm để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất. Vì vậy ngày 19/01/2022 Chủ tịch UBND thành phố NB đã ban Quyết định số 173/QĐ-CCXP về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hoàng Trung K là đảm bảo quy định tại Điều 70, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 2, Điều 3, Điều 5, Điều 6, Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của

Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 20/01/2022 ông K đã nhận được Quyết định số 173/QĐ-CCXP, nhưng vẫn không thực hiện, ngày 25/02/2022 UBND thành phố NB đã ban hành Thông báo tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 116/TB-UBND đối với ông Hoàng Trung K vào 7 giờ 30 phút ngày 01/3/2022 với biện pháp cưỡng chế buộc tháo dỡ công trình vi phạm trên phần diện tích là 61,05m² (gồm 01 lán tôn 20,14m², cửa tôn, tường gạch dài 3,95m, cao 2,0m) tại một phần thửa đất số 334, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính phường NT lập năm 2003, chỉnh lý năm 2016 và yêu cầu gia đình ông K tự giác di chuyển toàn bộ tài sản ra khỏi khu vực cưỡng chế xong trước 17 giờ ngày 28/02/2022. Do ông K không tự nguyện chấp hành nên ngày 01/3/2022 UBND thành phố NB đã tổ chức thực hiện biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hoàng Trung K. Toàn bộ công trình xây dựng vi phạm của gia đình ông K đã được tháo dỡ, giải tỏa, khôi phục lại tình trạng ban đầu, phần tài sản trong khu vực cưỡng chế được lập biên bản, kê biên theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Trung K cho rằng ông K dựng lán tôn, xây tường ngăn là thửa 70 thuộc quyền quản lý sử dụng của ông K. Ngày 01/3/2022 UBND thành phố NB đã cưỡng chế tài sản của gia đình ông K là không đúng quy định pháp luật do chưa hết thời hạn 45 ngày. Do vậy ông K yêu cầu hủy các quyết định trên và phải đền bù, bồi thường thiệt hại tài sản cho gia đình ông K với số tiền là 14.600.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 20/10/2021 của UBND phường NT, thì gia đình ông Hoàng Trung K đã có hành vi vi phạm chiếm đất thuộc ngõ đi chung tại một phần thửa đất số 334, tờ bản đồ số 11 của UBND phường NT quản lý. Do hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính, nên ngày 31/12/2021 Chủ tịch UBND thành phố NB ban hành Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông Hoàng Trung K tháo dỡ, di chuyển toàn bộ công trình trên diện tích đất đã chiếm, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất, trong thời hạn thực hiện 10 ngày, ông Hoàng Trung K vẫn không thực hiện. Ngày 19/01/2022 Chủ tịch UBND thành phố NB ban hành Quyết định số 173/QĐ-CCXP Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong thời gian là 45 ngày. Như vậy thời gian thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 19/01/2022 là khoảng thời gian hoàn thành việc cưỡng chế của cơ quan, tổ chức được giao thi hành cưỡng chế, trong thời gian này ông K vẫn được quyền tự nguyện chấp hành tháo dỡ tài sản, ông K có thời gian 10 ngày tự nguyện chấp hành theo Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nhưng ông K vẫn không thực hiện. Quyết định cưỡng chế ông K đã nhận được nhưng vẫn không tự nguyện tháo dỡ, di chuyển toàn bộ công trình vật kiến trúc trên diện tích đất đã chiếm, mặc dù đã có thông báo ngày 25/02/2022 về việc sẽ tổ chức cưỡng chế vào ngày 01/3/2022 yêu cầu hộ gia đình ông K tự giác di chuyển toàn

bộ tài sản ra khỏi khu vực cưỡng chế xong trước ngày 28/02/2022. Do đó ngày 01/3/2022 UBND thành phố NB thực hiện việc cưỡng chế tháo dỡ, công trình do ông Hoàng Trung K vi phạm xây dựng trái phép trên phần diện tích đất 61,05m² (gồm 01 lán tôn 20,14m², cửa tôn, tường gạch dài 3.95m, cao 2,0m) tại một phần thửa đất 334, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính phường NT. Toàn bộ các công trình xây dựng vi phạm của gia đình ông Hoàng Trung K được tháo dỡ, giải tỏa, khôi phục lại tình trạng ban đầu, các tài sản trong khu vực cưỡng chế đã cũ, được lập biên bản kê biên, giao cho người nhà ông K nhưng không nhận, toàn bộ các tài sản lán tôn đã được chuyển về trụ sở UBND phường NT, giao cho UBND phường NT quản lý. Như vậy UBND thành phố NB thực hiện việc cưỡng chế là đảm bảo đúng quy định pháp luật, quy định tại Điều 85, Điều 86, Điều 87, Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 34 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với yêu cầu của ông K đề nghị buộc Chủ tịch UBND thành phố NB đền bù, bồi thường thiệt hại tài sản do cưỡng chế ngày 01/3/2022, tổng giá trị là 14.600.000 đồng (gồm: 01 lán tôn, 01 bức tường và 20 khối mật). (trong đó năm 2010 ông K mua 20 khối đá mật mức giá là 130.000 đồng/m³ dùng để đổ vào nền đất trên thửa số 70, trị giá là 2.600.000 đồng, ngày 26/9/2016 ông K xây bức tường bằng gạch bê tông mật rộng khoảng 4m, cao khoảng 2,5m, trị giá khoảng 5.000.000 đồng, tháng 02 năm 2021 ông K làm lán mái tôn cho thuê để xe ô tô 7 chỗ, lán tôn có kích thước chiều dài là 5,5m, chiều rộng 4m, chiều cao 3m loại tôn thường, tổng tiền công và vật liệu trị giá là 7.000.000 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tại gia đình ông K ngày 01/3/2022, do ông K không có ở nhà, UBND thành phố NB lập biên bản cưỡng chế, toàn bộ công trình xây dựng vi phạm của hộ ông K bị tháo dỡ được lập biên bản kê biên tài sản, biên bản niêm phong tài sản, biên bản giao tài sản kê biên là đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Đối với tài sản sau khi cưỡng chế gồm lán tôn đã được giao lại cho người nhà ông K nhưng không nhận, do vậy đã được đưa về trụ sở UBND phường NT giao cho UBND phường NT quản lý. Ông K có quyền liên hệ với UBND phường NT để nhận lại tài sản liên quan đến lán tôn như đã lập biên bản kê biên ngày 01/3/2022.

Đối với bức tường xây chắn ngang đã bị tháo dỡ cùng với phần nền của lán tôn được rải đá mật, phía trên trát xi măng, khi thực hiện việc cưỡng chế đã cào xúc phần trát xi măng và di chuyển phần gạch xi bức tường đã tháo dỡ và phần trát xi măng, không xúc phần đá mật. Phần bức tường và phần trát xi măng khi tháo dỡ không còn giá trị sử dụng, phải di chuyển khỏi vị trí đất vi phạm, để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất. Do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu về việc buộc Chủ tịch UBND thành phố NB đền bù, bồi thường thiệt hại tài sản do cưỡng chế ngày 01/3/2022 trị giá là 14.600.000 đồng.

Đối với chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế ngày 01/3/2022, UBND thành phố Ninh Bình có ý kiến đề nghị xem xét sau.

[3]. Như vậy, Chủ tịch UBND thành phố NB ban hành Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 19/01/2022 về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định của pháp luật. Do ông Hoàng Trung K không thực hiện các Quyết định trên, nên ngày 01/3/2022 UBND thành phố NB tổ chức thực hiện việc cưỡng chế tài sản đối với gia đình ông Hoàng Trung K là có căn cứ. Ông K yêu cầu hủy Quyết định số 5687 và Quyết định số 173 và yêu cầu đền bù, bồi thường thiệt hại tài sản cưỡng chế số tiền là 14.600.000 đồng là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Trung K.

[4]. Về án phí hành chính sơ thẩm: ông Hoàng Trung K là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí, nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[5]. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1, 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 208 Luật đất đai năm 2013; Điều 2, Điều 3, Điều 5, Điều 28, Điều 38, Điều 54, Điều 70, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020); Điều 33, Điều 34, Điều 35 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Trung K về việc đề nghị hủy Quyết định số 5687/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2021 về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 19/01/2022 về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND thành phố NB và yêu cầu đền bù, bồi thường, thiệt hại tài sản do cưỡng chế ngày 01/3/2022 của gia đình ông Hoàng Trung K số tiền là 14.600.000 đồng.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: ông Hoàng Trung K được miễn không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2022); các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP; Tòa HC.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Sâm